



Nguyễn Thị Thêm

TÔI MANG THAI TRÙNG

Chưa có bao giờ tôi ngồi trước computer viết rồi xóa như hôm nay. Một đề tài tôi muốn viết đã rất lâu mà không thể bắt đầu. Khó khăn ngay từ chọn cái tựa. Cái tựa dễ dàng đơn giản nhưng như có một mũi tên đâm vào trái tim tôi nhói đau. Đây chỉ là một trường hợp bệnh lý của phụ nữ, có gì phải giấu diếm, xấu hổ. Nhưng không hiểu sao tôi vẫn không thoát ra khỏi cái ám ảnh của mình. Nó khiến tôi vừa mang một dấu ấn đau đớn lại vừa khiến tôi lấy đó làm điểm tựa để sống tốt hơn. Tôi đã một lần được sống lại, thoát được lưới hái của tử thần. Thời gian sau thời kỳ nguy hiểm đó là đặc ân của thượng đế. Phải biết trân trọng và sống thật xứng đáng.

Tôi sẽ viết như lời hứa với các chị em trong diễn đàn Cô Gái Việt - "Tôi sẽ kể chuyện thật đời mình, chuyện giấu kín bấy giờ mới viết".

Bắt đầu từ đâu nhỉ? Tôi sẽ bắt đầu "Từ ngày có anh về..."

Đó là một buổi chiều tôi không còn nhớ là tháng mấy. "Tháng mấy rồi đó em, anh về mà ai cũng khóc!"

Hôm đó tôi về nhà sau một ngày đi làm mệt lả ngoài nông trường cao su. Tôi ghé trường đón con rồi chở về trên chiếc xe đạp cũ mềm mua lại từ một người bán rẻ. Chiếc xe đạp nay trật con chó, mai tuột dây sên.

Từ ngoài trời nắng chang chang bước vào nhà mát tôi không nhìn thấy rõ, chỉ thấy ba má tôi đứng đó và lờ mờ dáng một người đàn ông. Một người đàn ông quen quen. Tôi bỏ nón chào ba má và dừng lại cho mắt quen dần với ánh sáng trong nhà. Tôi nhìn người lạ và nhận ra đó là chồng tôi. Một người từ cõi chết trở về sau 8 năm lưu đày bởi ngục tù Cộng Sản (CS). Anh gọi nhỏ, giọng run run:

- Má Thu Em.

Tôi khóc, những giọt lệ tràn ra ngoài hồ mắt ràn rụa trên mặt. Hình như anh không bước tới ôm tôi. Hình như tôi cũng không gục đầu vào vai anh hay trong vòng tay anh để khóc. Nước mắt tôi rơi như mưa, những giọt mưa từ những đám mây

đem nước về tưới ruộng đồng. Tôi vẫn đứng như trời trồng, chân như bị sức hút của trái đất giữ thật chặt không thể xê dịch. Chúng tôi nhìn nhau đau đớn thương yêu lẫn ngỡ ngàng sum họp.

Bé Thu Em bước vào nhà thưa ông bà ngoại con đi học về. Cháu bước tới trước mặt người đàn ông lạ mặt khoanh tay cúi đầu:

- Thưa bác tới chơi. Rồi dự tính bước ra sau cất sách vở.

Người lạ mặt vội nắm tay con bé và nói trong xúc động:

- Ba về rồi nè con.

Con bé ngỡ ngác nhìn ông bà ngoại rồi đi về phía tôi như dò hỏi. Tôi quỳ xuống ôm con vào lòng, lấy tay lau nước mắt và nói với con:

- Người đó là ba con. Con chào ba đi.

Gia đình tôi đoàn tụ như vậy đó. Con gái tôi từng thèm thùng có ba về dẫn nó đi ăn hủ tít ở cái tiệm đầu đường như mấy nhỏ bạn. Nó mơ ước ba sẽ thương yêu chiều chuộng và dẫn nó đi chơi hoặc đến trường đón nó khi tan học. Nó nhìn ba, ôm siết lấy ông và mừng ra mặt.

- Ba! Thưa ba.

Đêm nay có phải là đêm "Ai đem trăng tưới lên trên vườn chè". Vâng! Đêm đó là đêm mà gần 9 năm tôi không hề biết đến hơi hướng đàn ông, bây giờ sống lại. Là đêm mà bé Thu Em giận dữ vì bàn tay ông cứng lấy mẹ hàng đêm bị một bàn tay nhẹ nhẹ gỡ ra. Oan nghiệt thay, đó cũng là đêm tôi vương bầu.

"Từ ngày có anh về..." mọi sinh hoạt gia đình thay đổi. Ba má tôi vui mừng lắm khi con rể đã về nhà, con gái cũng không còn cô lẻ, cháu ngoại có cha. Ông bà chiều chuộng và lo cho chồng tôi hết lòng với tất cả thương yêu.

Nhưng đời không bao giờ như mơ ước. Chồng tôi, người sĩ quan hào phóng ngày xưa đã chết. Bao nhiêu năm tù đầy đã giết chết niềm tin và lạc quan. Anh bị thương thật nặng ở thể xác lẫn tâm hồn. Anh bị mặc cảm là một ngụy quân phải hàng tuần trình diện chính quyền địa phương. Một người mặc cảm ở nhà vợ. Một người nói giọng miền Trung lơ lớ, cha mẹ vợ không hiểu phải nói đi nói lại vài lần như một người ngoại

quốc, và rất nhiều thứ mặc cảm mang từ trại cải tạo về. Anh lảm lì ít nói và hay tìm một góc cho riêng mình ngồi đó lặng im.

Con gái tôi tội nghiệp chờ cha về để nũng nịu thương yêu nhưng dường như anh đang giận nó. Cả hai cha con đều muốn độc quyền tôi. Một người đàn ông muốn kẻ cận riêng tư bên vợ để bỏ những ngày đấu tranh với đói khát, bệnh tật, nhớ nhung và sống chết. Anh thèm hơi hướng và muốn yêu tôi bất cứ lúc nào. Con gái tôi sinh ra hơn 6 tháng tuổi, cha đã đi tù. 8 năm qua chỉ có mẹ bên mình gần gũi yêu thương. Ban đêm, tôi khổ sở vì hai người nằm cạnh. Anh muốn ôm tôi vào lòng gác tay cho tôi ngủ. Con gái tôi muốn rúc trong lòng mẹ như hàng đêm. Một cánh tay tôi phải cho con gái ôm mới ngủ được. Không có cánh tay tôi, nó sẽ thức dậy đi tìm như một thói quen từ nhỏ tới lớn.

Anh tự ái, mặc cảm nói con gái cũng khinh thường anh, không coi anh là cha, tối nào cũng hắt tay anh ra. Anh bực bội ghen cả với con. Nạn nhân chịu đựng không ai khác hơn là tôi. Bởi vì tôi luôn dấu nhẹm những lời nói của anh không cho cha mẹ tôi biết sợ họ buồn. Không cho con biết vì sợ tình cha con bị rạn nứt.



Vậy mà trời đất xui khiến ngay những ngày đầu anh về tôi lại mang thai. Khi phát hiện ra mình đã có bầu tôi vừa mừng vừa lo. Mừng vì gia đình chồng tôi độc đinh, rất coi nặng về gia tộc, nối dõi tông đường, duy trì gia phả. Một đứa cháu trai nối dõi là mơ ước cao cả nhất trong đời của mẹ chồng tôi. Trong đôi mắt của chồng tôi niềm vui ánh lên hy vọng. Anh gửi thư về quê báo tin cho mẹ chồng tôi. Anh hy vọng chờ đợi một đứa con trai lớn dần lên trong tôi và chào đời. Tôi suy nghĩ có con sẽ khiến chồng tôi yêu đời thoát khỏi những u uất, bất mãn đè nặng trong anh.

Tôi lo lắng vì thêm một đứa con tôi phải tạo dựng một gia

đình riêng cho mình chứ không thể sống bám vào cha mẹ. Tôi phác họa trong đầu kế hoạch tìm cách xin nhà công nhân, đem mẹ chồng và con gái lớn vào Nam đoàn tụ. Đời sống bao cấp khó khăn, đồng lương công nhân ít ỏi, tôi phải gói ghém thế nào để gánh vác gia đình với 5 miệng ăn. Tôi đi làm vất vả cùng những lo toan đè nặng trong đầu với cái thai gần 3 tháng tuổi.

Thế nhưng, một ngày ngoài nông trường, tôi thấy bụng mình đau quặn từng cơn rất khác thường. Tôi đi tiểu và thấy máu chảy ra phía dưới. Tôi sợ quá, cáo bệnh và xin phép về nhà. Đạp xe từ ngoài lô cao su về nhà tôi choáng váng vì lo sợ. Đối với tôi có thêm con lúc này không phải là điều tôi mơ ước. Có giữ được hay không cũng chẳng phải điều đáng sợ trong tôi, nhưng với chồng tôi đó là một cú sốc kinh hoàng khi anh đang mang trong người một tâm lý bất bình thường.

Tôi về nhà chưa dám nói với ai, chỉ than mệt và đi nằm. Tôi nghĩ: "Không sao đâu! Sẽ ổn thôi. Chắc mình làm việc nặng và lo lắng quá nhiều, nghỉ ngơi sẽ qua." Nhưng không phải vậy, cứ một lần quặn đau là máu lại ra và có màu hơi đen. Không thể giấu được, tôi nói thật với má tôi và đi lên trạm xá nông trường để khám thai. Lúc đó chồng tôi đi thăm bà con bên anh để báo tin vui.

Cô Ba Mụ là người khám cho tôi. Bà là cô mụ già làm từ thời Pháp lúc tôi còn nhỏ xíu. Bà làm việc lâu năm, có kinh nghiệm đỡ đẻ nhưng kiến thức có hạn nên chỉ biết tôi có triệu chứng sảy thai. Bà khuyên tôi nên về nằm nghỉ ngơi để dưỡng, tạm thời được nghỉ lao động nặng ngoài nông trường.

Khi chồng tôi về, nghe tin tôi có thể hư thai anh thất vọng ghê gớm. Anh như rơi từ trên núi xuống vực sâu. Anh oán ông trời, hận số phận, căm ghét bản thân. Anh làm lì, căm nín đến nghệt thở và thật vô lý anh không ngó ngang gì đến tôi.

Chị dâu tôi đến thăm, tôi chỉ biết ôm chị mà khóc. Chị đưa tôi ra bệnh viện quận để khám lại. Cô Mụ Hồng khám cho tôi. Cô tốt nghiệp trường y, khoa sản Hà Nội, di cư vào Nam và về làm nữ hộ sinh tại bệnh viện quận từ năm 1959 đến nay. Cô mát tay, dày dặn kinh nghiệm và đỡ đẻ cho không biết bao nhiêu sản phụ tại phố huyện với những ca sinh khó ở các xã

đưa về . Cô cũng là người phát hiện tôi có mang cháu Thu Em khi tôi đi dạy và ngã đi trong lớp vì mang guốc cao gót. Thế nhưng cô cũng chỉ kết luận là có triệu chứng hư thai, cần nghỉ dưỡng. Một điều cô ngạc nhiên là tại sao tôi lại ra huyết đen và cô không nghe được nhịp tim của thai nhi.

Tôi buồn lắm và thật sa sút khi vẫn ra huyết, vẫn đau bụng từng chập và đối diện với sự lạnh nhạt của chồng. Anh ấy bị khủng hoảng đến độ ban đêm không vào nhà ngủ mà ngủ ngoài hè. Tôi ra năn nỉ gọi vô phòng anh cũng không nghe. Ba má tôi ra kêu anh vào nhà, anh lặng lẽ bỏ đi ra ngoài vườn một mình trong đêm. Tôi nghiệp má tôi không cho tôi làm gì sơ động tới thai nhi. Bà đi chợ, làm thức ăn bổ dưỡng cho tôi, chăm sóc an ủi tôi, khuyên nhủ chồng tôi đừng bi quan. Tôi đã bắt gặp má tôi lặng lẽ khóc một mình vì quá thương con. Tôi sống trong lo sợ, không biết mình phải làm gì trong hoàn cảnh này.

Không thể cứ nằm nhà mãi, tôi quyết định đến khám tư tại tư gia người bạn chung trường. Bạn tôi đã tốt nghiệp trường Nữ Hộ Sinh Quốc Gia từng làm việc tại bệnh viện Từ Dũ. Sau 1975, không chịu được sự quản lý của cán bộ miền Bắc nên về nhà mở phòng khám tư về hộ sản.

Sau khi khám xong, cô ta phán một câu khiến tôi tôi tấm mặt mũi:

- Khả năng bỏ bị thai trứng. Cả nước chỉ có bệnh viện Từ Dũ mới giải quyết được ca này. Đi gấp nếu không sẽ bị di căn có thể chết.

Tôi về nói lại với chồng trường hợp của mình. Đêm ấy anh không vào nhà hay ra hè mà đi xuống bờ suối dựa vào thân bụi trúc để ngủ một mình. Tôi xuống năn nỉ anh rồi lại đi lên vì quá mệt. Con đường từ nhà xuống cuối vườn cũng xa lại thoải dốc. Đi vài bận mặt tôi tái ngắt, suýt ngã. Ba tôi vốn hiền và kiệm lời nhưng lần này ông không nhịn được. Ông xuống tận nơi, dạy cho chồng tôi một trận về đạo lý làm người.

Tôi vẫn nhớ như in câu nói của ba tôi:

- Con là người có học thức. Nếu con đi ngoài đường, con gặp một phụ nữ đang mệt lã, nguy cơ hư thai có thể mất mạng; là đàn ông con cũng dừng lại để giúp đỡ thì huống gì người đó

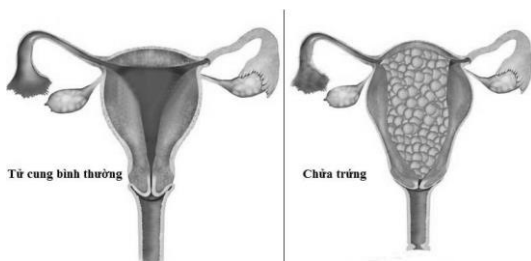
bây giờ là vợ con, chờ đợi con hơn 8 năm con vắng mặt. Ba thật thất vọng đối với cách cư xử của con.

Ba tôi nói xong ông kéo tôi đứng lên đưa tôi lên nhà đóng cửa lại. Tôi nhìn ba tôi thấy ông nước mắt lãnh dãi khi nói. Người cha uy nghiêm, cương nghị phải khóc vì con gái. Trong tôi dâng lên sự hối hận vì mình bất hiếu. Sáng hôm sau, tôi thu xếp quần áo và đón xe lên Sài Gòn vào bệnh viện Từ Dũ xin khám thai.

Thời đó còn bao cấp nên thủ tục cũng đơn giản. Tôi được cấp giấy giới thiệu đi thử thỏ để xem có phải thực sự thai trứng hay không? Tiền thử thỏ bây giờ tôi không nhớ rõ bao nhiêu, nhưng phải có kết quả thử thỏ bệnh viện Từ Dũ mới nhận điều trị cho mình. Tôi phải chờ một tuần để biết kết quả. Tôi không muốn đối diện với sự suy sụp của chồng nên tôi về nhà nhờ bạn thân ở Sài Gòn để chờ đợi.

Thử thỏ là phương pháp tìm ra bệnh thai trứng thời đó. Theo lý thuyết, người ta sẽ dùng nước tiểu của người mang thai cấy vào thỏ cái. Một tuần sau kết quả từ con thỏ đó sẽ cho biết sản phụ đó có mang thai trứng hay không? Cách làm và kết quả hiện ra ở đâu tôi không biết, tìm ở ông Google cũng không có kết quả, nên sự tò mò lẫn học hỏi của tôi đành xuôi theo dòng nước thời gian.

Khi biết thực sự mình đang mang thai trứng tôi choáng váng mặt mũi. Thai trứng là một hiện tượng tôi mới nghe lần thứ nhì. Lần thứ nhất là theo truyền thuyết chỉ có Bà Âu Cơ là mang thai trứng, trứng nở ra 100 người con. Tôi thấy xấu hổ và tự ti. Tôi lo sợ người ngoài biết được tin này sẽ chê cười nên tôi chỉ báo về đơn vị là tôi hư thai. Tôi cần phải nằm điều trị tại bệnh viện Từ Dũ.



Cũng may đó là thời kỳ bao cấp, người bạn thuở ấu thơ hiện là thủ trưởng của tôi nên trường hợp nghỉ bệnh của tôi được du di thông cảm. Lương và tiêu

chuẩn tôi vẫn nhận đầy đủ. Nằm bệnh viện, thuốc men, ăn uống không phải trả tiền đã có nhà nước lo (trừ những toa thuốc điều trị đặc biệt phải mua thuốc nhập từ nước ngoài).

Lúc bấy giờ nhà nước Việt Nam tuyên truyền nguyên nhân thai trứng là do "chất độc màu da cam" của Mỹ rải xuống VN trong thời kỳ chiến tranh. Lúc đó chính quyền CS đang kiện chính quyền Mỹ đòi tiền đền bù thiệt hại. Lâu lâu có lệnh phải nằm yên tại giường có phái đoàn quốc tế tới thăm. Phòng bệnh của sản phụ thai trứng gồm hai dãy giường. Vì là loại bệnh đang trong tầm ngắm kiểm tiền của chính quyền CS nên được ưu tiên mỗi người nằm một giường, sự chăm sóc cũng được chu đáo sạch sẽ hơn một chút. Những ngày phái đoàn tới thăm chúng tôi sợ lắm. Phải mặc áo sạch sẽ, chăn đắp được thay mới, không được làm gì hết chỉ nằm chờ từ sáng đến khi phái đoàn ra về mới được ngồi dậy. Mót tiểu, mót đi cầu cũng phải nằm yên chịu đựng, cán bộ y tá canh gác "quản lý" chặt chẽ vô cùng. Có hôm nằm phoi ra từ sáng đến chiều được thông báo "phái đoàn không ghé" mới được phép tuột xuống giường.

Trở lại việc điều trị, khi có kết quả thử thử, bệnh nhân làm thủ tục nhập viện và chuyển vào phòng bệnh này. Kết quả thử thử sẽ cho biết nồng độ của thai trứng. Điều này tôi đã tò mò vào Google tìm hiểu nhưng không có tài liệu. Chỉ biết con số càng cao mức nguy cơ càng lớn. Ở tôi con số đầu tiên là 40000 trong khi con số an toàn là 500. Có chị trong thời gian điều trị mà con số vẫn cao đến 85000, chị này bị ung thư và chờ chết.

Sau khi hoàn tất thủ tục, tôi được nhận giường, áo bệnh viện. Bệnh viện sẽ thông báo để gặp bác sĩ và ngày giờ nạo lấy thai trứng ra.

Thời kỳ bao cấp tất cả đều nhận tem phiếu, đều đói toi tả như nhau. Trong bệnh viện chiêu trò "đầu tiên là tiền đâu" đứng đầu. Biết điều với y công thì áo bệnh nhân, vải lót giường được nhận tương đối sạch sẽ, tiêu chuẩn ăn uống không bị cắt xén, thăm nuôi dễ dãi, v.v. Nếu không biết điều thì sẽ nhận cái áo bệnh viện vừa rách vừa cũ, vải lót giường cả tuần chưa thay... Chưa kể nhận những lời bóng gió mĩa mai ác độc.

Ngày đi nạo thai, y công sẽ cạo hết lông ở dưới. Nếu biết điều y công sẽ dùng lưỡi dao cạo tương đối mới, không biết điều

dùng dao cũ, bệnh nhân lãnh đủ. Phần ăn như nhau, rau cháo bệnh viện thời bao cấp thì ai cũng có thể đoán ra: "cơm sạn, cá ươn, canh toàn quốc." Những người có thân nhân thăm viếng hay có tiền họ sẽ dùng thức ăn người nhà đem vào, phần cơm bệnh viện họ tặng cho y công về nuôi heo để lấy điểm. Tôi thuộc con bà phước có sao ăn vậy, được sống là may.

Chồng tôi có lên thăm khi tôi đã an vị trên giường bệnh chờ ngày nạo thai. Anh có vẻ hỏi lỗi nhưng trong đôi mắt anh tôi không tìm thấy tôi trong đó. Trong tôi, tình yêu dường như đã chết. Tôi chỉ cần được sống để về với cha mẹ và con gái đang chờ.

Tôi lên giường để nạo thai trong sự lo sợ cùng cực. Tôi không nhớ có chích thuốc tê hay không, tôi chỉ nhớ mình thấy rõ bác sĩ, y tá và những tiếng nạo đáng sợ rung động toàn thân. Cái thau đựng trứng nằm dưới chân giường, tôi không dám nhìn kỹ chỉ thấy máu đỏ ngầu đáng sợ. Y công đưa tôi về giường và hình như tôi ngất đi sau đó.

Rồi thì cũng qua đi, mỗi ngày tôi uống thuốc nhà thương, ăn cơm nhà thương, chờ đợi cơ thể bình phục lần lo sợ một biến cố xuất hiện sau kỳ thử thỏ kế tiếp. Thuốc điều trị khá mắc tiền, tôi nhờ nhỏ bạn mua dùm. Cũng may lương công nhân tôi vẫn được lãnh tuy có ít hơn, cộng với tiền dành dụm lâu nay đủ trang trải những chi phí cần thiết không bòn rút tiền cha mẹ. Thịnh thoảng tôi nhận được quà em trai từ Mỹ gửi về để bán lấy tiền mua thuốc.

Tôi nằm giữa hai cô bạn. Giường bên trái là một phụ nữ còn trẻ. Gia đình rất khá giả ở Đà Lạt. Cô bị thai trứng phải vào Từ Dũ để chữa. Cả nước đều chuyển bệnh này về đây nên bệnh nhân trong phòng ở tứ xứ. Thịnh thoảng gia đình cô bạn ở Đà Lạt vào thăm, tôi được ăn ké bơ, dâu tây, trà Atiso, và những sản phẩm Đà Lạt cô ấy chia sẻ. Đặc biệt cô khuyên tôi nên uống hột é để trị bệnh. Mấy chị em ngày nào cũng ngâm hột é uống cùng nhau.

Khi kết quả kiểm tra nồng độ nước tiểu xuống thấp đạt con số an toàn, cô mừng khấp khởi chuẩn bị về nhà. Chồng cô đem con trai vào Sài Gòn thăm và đón cô về. Nhưng thật thương tâm. Chuyến đi đoàn viên đó, xe đò bị lật ở đèo, chồng con cô

đều chết. Tôi gặp lại cô bạn với vành khăn tang trắng, người gầy rạc, đôi mắt sưng vù khi cô trở lại bệnh viện tái khám theo quy định. Hai chị em ôm nhau khóc, tưởng không có gì đau khổ cho bằng.

Người nằm bên tay phải giường tôi là một cô gái trẻ. Chồng em ấy vừa hoàn tất nghĩa vụ quân sự và thành hôn với em cách đây vài tháng. Cũng như tôi, em có thai ngay ngày động phòng và cũng là thai trứng. Mỗi ngày em đều khóc vì sợ. Em như cánh hoa vừa nở đã bị bão giông. Em là cô dâu mới xinh đẹp, trong em đầy ấp những ước mơ về một mái gia đình hạnh phúc. Thế nhưng chỉ vài tháng sau đám cưới em phải vào nơi căn phòng đầy thương đau bi đát này. Em vỡ mộng, tâm hồn đầy những vết nứt lo sợ cho mạng sống mong manh của mình. Mỗi ngày không phải mẹ, chị thì chồng vào thăm để vỗ về, an ủi em, dỗ cho em đừng khóc. Chúng tôi ba chị em, ba hoàn cảnh vô tình gặp nhau nơi này nên rất thân với nhau. Ngày tôi về em vẫn còn nằm lại vì nồng độ nước tiểu vẫn còn rất cao.

Ở trong phòng bệnh có hai chị bị thai trứng đang sống những ngày cuối đời vì bị di căn. Khi tôi vào nhà thương vài tuần, có một chị vừa chết. Cho nên chúng tôi, những ngày này, đôi mắt với muôn vàn lo sợ. Sống trong hy vọng lẫn tuyệt vọng. Gia đình, người thân là niềm động viên an ủi rất quan trọng. Khốn nỗi, đa số đều là người phương xa nên sự lo lắng chăm sóc từ người nhà đều ít ỏi như nhau.

Tôi không nhớ là mình đã nằm ở đây mấy tháng. Tôi chỉ nhớ là dài, rất dài trong cô đơn và mặc cảm. Ngày trước vì chậm con, tôi đã nghe chửi chửi: "cây độc không trái, gái độc không con". bây giờ nếu biết tôi hư thai vì mang thai trứng thì miệng đời còn ác độc đến thế nào. Cho nên chỉ ba má, chị dâu và chồng tôi biết tin này còn họ hàng, bạn bè và cả gia đình bên chồng tôi hoàn toàn giấu kín... cho đến tận bây giờ. Đó là một dấu ân tệ hại nhất trong cuộc đời tôi.

Cứ mỗi tháng bệnh nhân phải bỏ tiền để thử thử. Tháng lại tháng tiếp nối, bệnh tình tôi vẫn chưa khả quan. Nơi đây thật đáng sợ với bệnh tật và chờ đợi số phận mình. Tôi không còn đau đớn về thể xác nhưng trống rỗng niềm tin yêu và lo toan nhiều mặt. Thỉnh thoảng chồng tôi tới thăm. Hai đứa ra ngồi

trên băng đá trước bệnh viện, nói dăm ba câu thăm hỏi rồi anh về. Ba má và con gái, tôi không cho tới thăm vì nơi đây đáng sợ lắm.

Những lúc rỗi rảnh, ba chị em dẫn nhau đi một vòng bệnh viện. Khu phá thai thật kinh hoàng, man rợ. Nạo thai công khai vì luật ban hành công nhân viên nhà nước chỉ được có hai con. Có thai đứ đả thứ ba là phải phá nếu không muốn bị ra khỏi đảng, bị sa thải hay kỷ luật. Đó là cái lò sát sinh kinh khủng nhất. Sản phẩm dị dạng của chế độ CS vô sản vô thần. Đây là nơi sinh mạng ra đời và cũng là nơi hủy diệt thai nhi. Bàn tay bác sĩ cứu người lẫn giết người một cách dã man.

Qua khu bướu tử cung (Hồi đó chưa có hai từ ung thư) thấy các sơ, các nữ tu, ni cô bị bệnh bướu tử cung khá nhiều. Nhìn các vị trong lớp áo bệnh nhân, đầu trọc, bụng to như bụng chứa mà thương cho thân phận đàn bà.

Nhờ ơn trên tôi đã thoát khỏi lưới hái tử thần. Qua mấy tháng điều trị, nồng độ nước tiểu tôi xuống con số 500. Như vậy tôi không bị di căn vì căn bệnh này. Bác sĩ cho tôi xuất viện với quy định 3 tháng trở lại tái khám và thử thử để theo dõi. Qua năm thứ hai, 6 tháng tái khám và thử thử một lần. Qua năm thứ ba, mỗi năm phải đi tái khám và thử thử. Lời dặn dò quan trọng là phải ngừa thai. Nếu không sẽ tiếp tục bị thai trứng và sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Sau ba năm hay hơn, mang thai lại mới thật sự an toàn.

Đó là câu chuyện của tôi, câu chuyện của một người đàn bà mang thai trứng. Nhà nước CS đề quyết là do chất độc màu da cam của Mỹ rải, nhưng có người ở thành phố vẫn bị như cô bạn ở Đà Lạt nằm kề tôi. Đúng ra chồng tôi sau khi ở tù CS về chúng tôi không nên đẻ mang thai. Rừng thiêng nước độc của núi rừng miền Bắc ảnh hưởng nặng nề đến sức khỏe người đàn ông. Nguyên nhân có lẽ là ở đó, nhưng tội nghiệp thay người nhận lãnh lại là đàn bà. Là tôi.

Bây giờ tôi đã đi gần cuối đường đời nhưng thời gian mang thai trứng là dấu hằn in nặng trong cuộc đời tôi. Tôi đã từng tâm niệm 40 năm qua là bonus, là hồng ân trao tặng nên tôi thật trân trọng và sống hết lòng với mọi người. Mỗi người một số phận, thật sự những ngày nằm bệnh viện Từ Dũ tôi ray rứt

buồn đau với những hành động của chồng. Tôi đau đớn thấy mình như lạc lối. Tôi muốn chấm dứt cuộc sống hôn nhân mệt mỏi này. Nhưng nghĩ lại chồng tôi thay đổi tính tình cũng vì ảnh hưởng bởi tù đày CS. Mẹ chồng tôi đã cho con gái lớn tôi vào Nam với mẹ. Bà thu xếp nhà cửa đất đai sẽ vào sau vài tháng. Như vậy tôi không có cách chi thối thác trách nhiệm của mình. Tôi phải là bờ vai cho mọi người nương tựa, là lao động chính gánh vác và xây dựng lại gia đình của tôi. Tôi tha thứ cho anh ấy và cố gắng làm một người con dâu ngoan, một người vợ chung thủy và làm mẹ hiền với hai đứa con gái cần sự dạy dỗ thương yêu.

Mấy năm sau tôi lại có mang. Tôi sợ vô cùng ở lần mang thai này. Bác Sĩ bảo người mang thai trứng rất khó để mang thai thường. Tôi để ý đến từng giai đoạn, mừng vô cùng khi bác sĩ đã nghe được nhịp đập của tim thai nhi. Tôi sung sướng khi nghe con đạp, con chồi. Tôi đã chuyển dạ hai ngày một đêm, phải ra bệnh viện tỉnh và bác sĩ phải dùng phương pháp hút mới đem em bé ra được. Sinh con ra tôi để ý từng chi tiết trên người thằng bé. Tôi mân mê từng ngón tay, ngón chân của con. Mừng cho con không bị dị tật. Mừng cho mình thoát được hiểm nghèo.



Đó là thằng con trai đầu tiên của gia đình, thằng cháu đích tôn của mẹ chồng tôi, là trưởng tộc của họ nhà Nguyễn Văn đời thứ ... Tôi đã làm tròn bổn phận với gia nương bên chồng. Tôi đã an toàn không còn sợ phải mang thai trứng nữa.

Nguyễn Thị Thâm



CÓ NHỮNG NIỀM RIÊNG

*Có những niềm riêng giấu trong tim
Cố nén cho mình khỏi lụy phiền
Mà sao thốn thức từng đêm vắng
Mình khóc cho mình phận vô duyên.*

*Có những nỗi buồn cố quên đi
Cũng cười cũng nói chẳng sầu bi
Mà sao trong lúc ngồi lặng lẽ
Mình tủi phận mình lệ ướt mi.*

*Có những chiều thu buồn vắng tanh
Như lòng đừng có nhớ thương anh
Tình lời ai nói sao vắng vắng
Xé nát lòng mình thật oái oăm.*

*Có những ngày mưa nắng hạ trưa
Gió lay cành phượng khê đong đưa
Ta tiếc tình yêu ta đánh mất
Lạc bước đau thương mấy cho vừa.*

*Và thế ta nén bao niềm đau
Tim yêu dấu kín tận vực sâu
Một đời chấp nhận bao chìm nổi
Tóc đã pha sương mấy dải dầu.*

Nguyễn Thị Thêm

ANH BỎ EM ĐI

Anh bỏ em đi một chiều thu
Mây giăng thật thấp trời âm u
Gió cuộn từng hồi như bão tố
Nắng xa rồi buồn như lời ru.

Anh bỏ em đi không nói năng
Lệ em rơi ướt mấy lần khăn
Bàn tay run rẩy chờ tay nắm
Môi mắt nhạt nhòa tim giá băng.

Anh bỏ em rồi anh về đâu
Những bãi ghềnh xa biển lạnh sâu
Đèo cao chón chờ hay sông vắng
Bến trần thuyền rẽ sóng ngàn sau.

Em đứng bên anh thật xót xa
Trời thu tím ngắt lệ nhạt nhòa
Vòng tay khép lại nằm yên tĩnh
Nụ cười đóng băng giữa màu hoa.

Hôn anh em cúi hôn lần cuối
Khăn trắng cài tên tóc rối nhàu
Cành hoa em gởi thay lời nói
Vĩnh biệt anh ơi tình ban đầu.

Xe lăn từng bước chậm chậm buồn.
Cũng hoa tràn ngập cũng hồi chuông.
Tiễn anh về bến thuyền mộng ảo.
Em khóc cho mình mãi nhớ thương.

Nguyễn Thị Thêm

CÔ GÁI VIỆT



Này những Cô Gái Việt Nam ơi
Trung trinh tiết liệt ở trên đời
Ta muốn kết hoa thành vương miện
Tặng em người phụ nữ sáng ngời.

Tặng em người dâu thảo hiền ngoan
Thay chồng gánh vác những lo toan
Cơm dâng nước rót lòng tận tụy
Nghĩa nhân, hiếu thảo rất vẹn toàn.

Nghĩa nhân em trọn đạo với chồng.
Vượt đèo, vượt núi vượt qua sông
Chát chiu từng miếng khô thịt chấy
Lặn lội em đi tiếp tế chồng.

Lặn lội em nào quản chồng gai
Nuôi chồng tù tội tháng năm dài
Thương anh đang sống mà như chết
Nước mắt ngậm hờn kiếp lưu đày.

Nước mắt nhà tan quá thể lương
Con thơ đói lạnh giữa đêm trường
Bo bo, cơm độn rơi nước mắt
Làm mẹ tội tình thời nhiễu nhương.

Làm mẹ em đã quên thân mình
Chỉ cần giữ vẹn chữ trung trinh
Sá gì bán chợ trời buôn lậu
Hy sinh cho con được an bình.

Hy sinh xứng đáng được tôn thờ
Anh về như em từng mong chờ
Xứ người tàn tảo gây dựng lại
Bà tiên hóa phép như ước mơ.

Bà tiên là em vợ hiền ơi
Vòng hoa trân trọng tặng em thôi
Cám ơn người vợ hiền chung thủy
Là Cô Gái Việt đẹp nhất đời.

Nguyễn Thị Thêm

XÓM NHÀ THỜ CỦA TÔI

Từ ngoài lộ lớn cứ đi thẳng một lèo, qua khỏi ngôi trường làng với 4 phòng học lợp tôn xây kiên cố là tới "Xóm Nhà Thờ" của tôi. Con đường xóm rộng thênh thang xe cam nhông chạy ngon lành. Ngôi nhà thờ xinh đẹp nằm ở cuối con đường.

Nhà thờ nơi Xóm Đạo của tôi tuy không lớn nhưng âm cúng vô cùng. Hang đá xây thật đẹp trước con mắt sùng bái của tôi lúc bấy giờ. Trong hang có Đức Chúa Hai Đồng nằm cạnh mấy con cừu dễ thương. Vào Lễ Giáng Sinh chúng tôi được chọn làm thiên thần quỳ bên Chúa. Những hạt cốm trắng trắng được phủ đầy xung quanh Ngài thay thế cỏ khô. Con chiên đến lễ, được bóc một bịch quà ơn phước từ Chúa. Chúng tôi tạ ơn Chúa ăn no bụng bắp rang. Ngoài kia đèn nhiều màu lấp lánh, người dân mặc đồ đẹp đi lễ thật vui. Cả làng nô nức, cả làng rộn ràng mừng Chúa ra đời.

Trước nhà thờ có tháp chuông rất to, cao. Đinh đoong... Đinh Đoong... Tiếng chuông ngân lên do ông Trùm kéo, vang lên mỗi sáng sớm và chiều tối để con chiên đi lễ. Con chiên đến từ các xóm, ăn mặc rất đẹp. Nhà thờ có hai dãy ghé ngói (có những cây thanh ngang để quỳ). Khoảng giữa dẫn đến nơi cha làm lễ. Tượng Chúa Giêsu và tượng Đức Mẹ đẹp vô ngần được đặt ở nơi trang trọng nhất.

Cha nhà thờ rất vui tính. Hai thầy phó tế còn trẻ, đẹp trai và hiền ơi là hiền. Chúng tôi thường đến nhà cha để tập hát mỗi khi có lễ lớn. Ngoài ra chúng tôi còn được ở trong đội đánh trống của nhà thờ.

Ông trùm nhà ở cuối đường. Nơi đây chúng tôi thường đến tập hát, đọc kinh, tập làm thiên thần và tập đánh trống. Trắc là hai que cây bằng gỗ có bề ngang chừng ba ngón tay. Chúng tôi đánh hai thanh gỗ đó theo nhịp một, nhịp đôi, hoặc nhịp ba đều nhau theo tiếng chiêng, tiếng trống. Mỗi khi đánh trắc, chân cũng phải nhảy hoặc xoay người theo đúng nhịp.

Mỗi năm vào ngày lễ lớn, một toán giáo dân ăn mặc theo lối quân lính thời La Mã đi vào từng nhà để lùng sục tìm bắt

Chúa. Sau đó là kiệu rước chúa Giêsu vắc thánh giá đầy thương khó đi một vòng xóm đạo rồi trở về lại nhà thờ.

Một buổi lễ rước kiệu khác với hình ảnh Chúa bị đóng đinh trên thập tự giá đầy thương khó. Con chiên đi sau kiệu đọc kinh, chiêm ngắm vang vang. Chúng tôi cũng đi theo sau từng hàng dài rồi vòng về nhà thờ.

Ngày Chúa sống lại có hai đám rước cùng xuất xứ từ nhà thờ chia ra hai ngã khác nhau. Một toán rước kiệu đức Chúa Giêsu, một toán rước kiệu Đức Mẹ Maria. Hai toán rước sẽ gặp nhau ở giữa một ngã ba để dẫn về nhà thờ. Khi theo đoàn rước kiệu, chúng tôi mặc đồng phục trắng, vừa đi vừa nhảy nhịp nhàng. Nhóm con gái đi theo đoàn rước kiệu Đức Mẹ. Nhóm con trai theo đoàn rước kiệu Chúa Giê Su. Khi hai đám rước gặp nhau, ông trùm sẽ đọc văn tế ngân nga rất hay. Đức Mẹ than khóc kể lể về sự thương khó của Chúa và mừng con sống lại. Đám rước nhập lại, kiệu đức Mẹ đi trước, kiệu Chúa theo sau dẫn về nhà thờ làm lễ.

Lâu lắm rồi nên tôi không thể nhớ rõ ràng chi tiết nhưng thú thật tôi đã có một tuổi thơ rất vui vẻ, nhiều màu sắc trong tình yêu thương Thiên Chúa và bạn bè ở Xóm Đạo này.

Tôi sẽ dẫn bạn đi thăm một đoạn ngắn Xóm Nhà Thờ của tôi ngày đó, những ngày mà tôi còn nhỏ nhưng 65 năm sau tôi vẫn nhớ như in. Con đường ngoài lộ đi ngang nhà tôi dẫn đến sân ngôi nhà thờ duy nhất ở đây. Cuối con đường bên tay mặt là nhà ông Trùm, đối diện nhà ông trùm là nhà Bác Cả. Bác Cả có hai cô con gái xinh đẹp nhất làng. Các chị có ăn học rất hiền và thương tôi lắm. Anh Hùng, con trai bác đi học ở Sài Gòn thỉnh thoảng về thăm nhà. Mỗi lần về anh cho chúng tôi kẹo bánh, anh còn cho tôi một cây kẹp tóc rất đẹp. Anh dạy chúng tôi làm toán, làm lồng đèn, dán diều và dẫn cả bọn đi thả diều ở sân banh cạnh trường làng, vui lắm! Nghe mấy người lạ mặt về tuyên truyền nói anh có thể làm tay sai cho địch. Địch là ai tôi và cả nhóm bạn cùng trang lứa đều không biết. Một đêm mùa hè "Mặt Trận" tới nhà lùng sục kiếm anh. May là buổi sáng hôm đó anh đã đi Sài Gòn tiếp tục việc học. Anh thoát chết lần đó và không dám trở về làng nữa. Một thời gian sau cả gia đình bác Cả cũng dọn nhà ra đi.

Kể nhà bác Cả là nhà bác Khấn. Hai bác lớn tuổi nhưng không có con. Bác Khấn trai nghe nói tăng tịu gì đó với một bà góa ở cuối làng. Bác gái ghen lòng lộn nhưng không làm sao được vì thời đó đàn ông nhiều vợ là thường. Bác Khấn trai thường nói với ba tôi là bác đi kiếm con trai để sau này có người đưa đám. Có một lần tôi chứng kiến cảnh bác Khấn gái nổi cơn ghen. Bác và bác trai chửi lộn, bác tuột cả quần, đứng vỗ bồm bộp vào chỗ ấy mà chửi. Bác nói: "Cửa tao và cửa con đ. ngựa đó cũng giống như nhau. Nó... như thế này mà mày chê. Mày đi tìm..." Má tôi kéo tôi về nhà. Bà nói đừng nghe những lời tục tĩu đó không tốt. Sau đó hai bác làm lành rồi lại ghen tương chửi nhau inh ỏi, cho tới khi bà ở cuối làng sinh một con trai. Bác Khấn gái đành để ông chồng tới lui nhà vợ nhỏ một cách danh chính ngôn thuận.

Gần nhà tôi là nhà con Thanh. Ba nó làm Đội trưởng coi dân phu cạo mũ. Nó đẹp với nước da ngăm ngăm và đôi mắt có quầng đen thu hút. Tôi với nó ở sát nhà nên chơi với nhau từ nhỏ. Tôi không được lanh lợi và khôn ngoan như nó nên tôi hay bị nó ăn hiếp. Nó học hết lớp Tư tới lớp Ba thì nghỉ học ở nhà làm công nhân cạo mũ cao su.

Một lần đi học về nó nói với tôi nó sắp có chồng. Chồng nó lúc trước cũng học chung một lớp trường làng với tôi. Má chồng nó giàu nên cho chồng nó đi học trường tư ở Sài Gòn. Hôm đó là ngày nhà trai đi dạm ngõ. Hai bên sui gia đang ngồi dùng nước dự tính ngày làm đám hỏi. Không ngờ ba chồng nó ngã đùng ra chết tại bàn. Thế là nó về nhà chồng theo phong tục "cưới chạy tang". Chồng nó bỏ học về quê ở luôn sau khi cha chết, ít lâu sau khăn gói vào rừng theo 'Mặt Trận'. Khi nó có mang con đầu lòng, chồng nó đã trở thành liệt sĩ.

Con Thanh hồi nhỏ áo để lấm. Ngày đám cưới anh trai, buổi tối rước dâu về, trước mặt cha mẹ và cô dâu chú rể, nó đem quà đến là một cái hộp bằng mây đan lát khá đẹp, trong đó có kim chỉ và một số vải vụn. Nó nói với chị dâu:

- Hồi anh chưa lấy vợ, em lo cho cha mẹ và các em. Giờ chị về làm dâu, việc vá may chăm sóc cả nhà em giao lại cho chị. Đó là trách nhiệm của con dâu không còn của em nữa.

Nghe nó kể mà tôi nể nó quá. Sao mà nó gan góc và thâm quá vậy, trong khi tôi còn con nít trần chả biết gì chỉ biết đi học và

vui đùa.

Có lẽ trời sinh nó ra bản lĩnh có thừa, cho nên sau ngày đòi đòi tôi về làm công nhân, nó làm sếp. Tôi học phờ người lên tới đại học, thế nhưng tàn cuộc chiến tôi làm cu li. Nó dù học lực chỉ là anh của lớp 2 em lớp ba, nó vẫn làm một giám đốc nông trường tài ba uy quyền bậc nhất, ai ai cũng kính nể.

Tôi nhớ hoài đám cưới anh Thự, anh lớn của con Thanh. Nhà gái đòi quà lễ quá nhiều. Bánh, trà, rượu, đèn cầy và nữ trang để trong những mâm đầy khăn đỏ, người bung quả xếp một hàng dài đi trước. Tôi, con Thanh và con Tám gánh 3 gánh cau trầu sính lễ đi sau. Theo tục lệ chúng tôi không được dừng lại giữa đường, cũng không được sang vai cho người khác gánh vì sợ tình duyên cô dâu chú rể bị đứt đoạn. Leo lên mấy bậc tam cấp nhà gái chúng tôi gập như đuối sức.

Sau khi chị Lê sanh đứa con đầu lòng, anh Thự vào rừng theo phía bên kia. Rồi thì cứ 2 năm một đứa, chị cứ đẻ sồn sồn như các phụ nữ trong làng. Bên Quốc gia biết nhưng không đặt vấn đề gì hết.

Hồi tôi còn bé, làng còn đơn sơ lắm, Tây tuyển mộ phu phá rừng trồng cao su. Dân ở đây đa số là dân miền Bắc 54 di cư. Xung quanh làng vẫn còn rừng bao bọc nên thỉnh thoảng “ông ba mươi” lại mò về. Nhất là dãy xóm nhà tôi. Bởi vì đầu xóm là nhà ông Chi chuyên nghề mổ lợn. Ông luôn có sẵn heo trong chuồng. Ban đêm nghe tiếng heo kêu eng éc, tiếng ông Chi la thất thanh: "Cọp, cọp!" và tiếng gõ phèng la là cả xóm bừng tỉnh, cùng lấy nôi, chảo, thùng thiếc đánh liên tục để đuối ông đi. Có khi “ông ba mươi” bỏ con heo lại đầu làng, có khi ngay chỗ chuồng nhà ông Chi.

Ông Chi làm đồ tể không biết từ lúc nào, nhưng khi ông chết thật ghê rợn. Ông hét lên thảm thiết như tiếng heo kêu khi bị cắt tiết. Ông vật vã, kêu rú cả mấy ngày mới thật sự ra đi. Con ông không người nào theo nghề của ông mà đi theo Cách Mạng. Đó là một gia đình thật đặc biệt. Con lớn của ông tên Năm đi học trên Sài Gòn rồi tình nguyện đi lính Quốc Gia thuộc binh chủng nhảy dù. Đứa em trai tên Đào vừa đủ lớn đã bỏ nhà vào rừng theo Mặt Trận. Chị Đoàn, con gái duy nhất trong gia đình, đảm đang và xinh đẹp. Để bám trụ và tiếp tế

chị tham gia vào đội ngũ bốc vác chất củi cho xe tải để có nhiều tiền. Phòng chống muỗi khi làm trong rừng cây, chị thoa mặt bằng loại thuốc của quân đội đồng minh Mỹ rất mạnh. Lâu ngày da mặt chị xạm đen không cách sao tẩy rửa. Từ đó chị có tên là Đao Đen. Chị là cán bộ thành, mặt báo viên cho Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam cho đến ngày 30/4/75.

Không hiểu sao thằng Đào lại căm thù lính Quốc Gia kinh khủng. Một lần về làng xin tiếp tế, nó kể tôi nghe chiến công đã được cấp trên tuyên dương. Nó đã dùng búa đập đầu chết tươi một người lính bị bắt. Tôi không biết là có thật hay nó bịa ra. Nhưng nhìn đôi mắt rực lửa căm thù và sự tự hào của nó tôi rùng mình về sự tàn ác của một thằng con nít tập làm người lớn. Tôi nghĩ đến một ngày nó đối đầu trực chiến với anh Năm. Anh Năm chắc là không bầm cò bắn em mình, nhưng Đào sẽ bắn nguyên băng đạn về phía anh để lập thành tích. Lý do nó căm thù lính chỉ có thể xuất phát từ sự tuyên truyền của phía bên kia. Tôi nhìn nó ghê sợ và tìm cách né tránh.

Tàn cuộc chiến anh Năm và Đào đều chết. Hai anh em ruột thịt trên hai chiến tuyến cùng ngồi trên một bàn thờ do chị Đao lập. Chị vẫn không chồng và cô đơn trong căn nhà lạnh lẽo. Chị đã góp phần phá nát chính quyền Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Chị kể tôi nghe những lần chị lên Sài Gòn biểu tình, những lần vào mặt khu, những tình báo mà chị bí mật nhận được. Chị hãnh diện đứng bên phe người thắng trận. Chị tự hào với những thành tích của mình đã đóng góp.

Sát nhà tôi là nhà dì Bảy. Chồng dì làm nghề thủ kho và gác đan. Dượng Bảy có máu mê cờ bạc nên tới mỗi kỳ lương là dì Bảy phải đi trốn nợ. Dân cao su lãnh lương mỗi tháng 2 kỳ: kỳ đầu tháng và giữa tháng. Kỳ giữa tháng là kỳ vay, kỳ đầu tháng là kỳ lương chính. Những người buôn bán nghe tin lãnh tiền sẽ đến nhà dân phu đòi tiền mua thiếu. Cứ độ xế chiều, dân lãnh tiền xong là dì Bảy trốn biệt. Nhà tôi sát nhà dì nên nghe thiên hạ đòi tiền, hăm he, mắng mỏ hoài hoài mà dượng Bảy vẫn chứng nào tật nấy làm khổ vợ con. Máu mê cờ bạc nằm trong người không bỏ được. Thét rồi không ai bán chịu cho dì. Một lần dì Bảy hái nấm sau nhà để ăn. Không ngờ là

nắm độc cả nhà ói mửa nằm la liệt. May mà đem lên nhà thương cấp cứu kịp thời.

Đứa con lớn nhất của dì Bảy tên Châu là bạn thân với tôi. Nó đã để cho tôi một vết sẹo ở môi cho tới bây giờ. Số là hai đứa chơi đánh giặc, nó bắt được tôi, kè súng sát mặt bắt tôi đầu hàng. Tôi ngoan cố không chịu, nó kè ngay mặt và bóp cò. Cái nẹp của cây súng gỗ kẹt vào môi tôi đau điếng, cắt thịt và máu tuôn lênh láng. Lân đó thằng Châu bị dì Bảy đánh một trận ra trò, còn tôi cái môi sưng vầu như cái mỏ heo thật lâu mới lành. Một ngày thằng Châu theo nhóm bạn đi đãi cát ở dưới suối để bán và nó bị chết đuối. Người ta nói nó bị ma giấu vì nó chết ở một nơi nước cạn queo. Mọi người đã nhiều lần mò ngay chỗ nó bị chết mà không thấy, đến lúc thấy xác đã phình lên, toàn thân nhớt nhọt. Ba tôi cúng cho thằng Châu cái hòm. Buổi tối tắm liệm, sáng hôm sau là đem chôn. Điều kiêng kỵ là quan tài của người chết đuối phải để ngoài sân chớ không được để trong nhà. Tôi không hiểu tại sao như vậy chỉ biết tội nghiệp cho nó. Thương thằng Châu nhưng tôi cũng sợ ma không dám đến trước hòm chỉ ở trong nhà lâm râm cầu nguyện mong thằng Châu đừng về thăm tôi.

Thằng Châu hiền lắm, nhà em đông nên nó giỏi như con gái. Nấu cơm, tắm rửa, săn sóc em từng đứa. Nó phải nghỉ học đi làm mướn cho người ta để phụ má nuôi em. Nó chết tôi thiếu bạn chơi thân, thiếu đi một người lúc nào cũng nuông chiều tôi, hay hái cò ke cho tôi chơi ống thụt, mà cái ống thụt của tôi cũng do nó cưa trúc, hì hụi làm thành.

Em gái thằng Châu lớn lên trở mã rất đẹp tên Bình. Em Bình yêu một anh lính địa phương quân tên Quý đóng quân trong làng. Quý hiền lành rất dễ thương và tốt bụng. Dì Bảy cũng bằng lòng, nhưng khi nhà trai đem sính lễ cầu hôn thì dì phải từ chối vì... "Mặt Trận" không cho gả con cho ngụy quân. Thế là dì Bảy phải gả em cho một người con trai trong gia đình cách mạng. Ngày đám cưới tội nghiệp em Bình khóc không biết bao nhiêu nước mắt. Rồi thì em cũng yên phận một bề bên chồng bên con. Đứa con kế của Dì Bảy vừa lớn lên cũng bí mật theo Mặt Trận. Sau 1975, dì lập bàn thờ em với bằng liệt sĩ. Dì Bảy trở thành "Bà Mẹ Anh Hùng."

Tôi ra trường đi dạy ở quận lỵ. Có một lần quận bị pháo kích ngay khu vực nhà tôi. Đêm đó mấy chị em tôi chui hầm kịp thời nên thoát chết. Pháo rớt ngay nhà, mái tôn lủng một lỗ to, đi vắng nơi em trai tôi nằm ngủ giống như cái rổ lỗ chỗ những vết đạn. Vài hôm sau khi đã yên, Bình đón xe lam ra thăm, em ôm tôi mà khóc. Em nói chính em và mấy đứa trong làng bị bắt làm dân công tải đạn pháo vào quận. Em sợ tôi chết trong lần pháo kích đó.

Kê nhà di Bảy là nhà cậu Ruẩn. Không hiểu sao lại gọi là “cậu” tôi cũng không biết. Cậu hiền và có tật. Một chân phải đi cà nhắc. Cậu mở lớp dạy thêm trong nhà không lấy tiền. Phụ huynh trả công thầy bằng gạo hay ít rau quả, cậu cũng vui vẻ nhận. Con nít trong xóm hay đến nhà cậu học thêm. Phần thưởng cho học sinh giỏi thường là bút mực, bút chì, tập vở. Lâu lâu cậu còn thưởng cho cuốn *Thế Giới Tự Do*. Tôi mê tạp chí này lắm. Giấy tốt, hình ảnh đẹp, dùng để bao vở học là số một. Có một lần tôi làm toán chạy về nhất. Cậu thưởng tôi quyển truyện tranh *Mài Dao Dạy Vợ*. Tôi quý quyển sách này lắm. Vậy mà khi chú tôi từ quê vào thăm, ba tôi nỡ nào tặng quyển truyện này cho con chú. Lần ấy tôi khóc thật thê lương. Ba tôi phải mua quyển truyện khác đền bù.

Rồi một đêm kia mấy ông về bắt cậu Ruẩn đem đi bán bỏ. Họ treo cậu lên với một bản án gắn trước ngực thật đáng sợ. Vợ con cậu phải bỏ nhà đi xứ khác làm ăn.

Bên kia con đường, chéch bên nhà Thành là nhà con Tám. Gần như cả xóm tôi là dân Bắc Kỳ di cư năm 1954. Hồi còn nhỏ tôi thân với con Tám nhất vì nó hiền lành, hạp tính với tôi. Ngoài ra còn một nguyên nhân nữa là nó hay cho tôi ăn sữa bột. Một loại sữa bột thật ngon, thật béo mà chính quyền chỉ cấp cho dân di cư từ ngoài Bắc mới vào. Con Tám nói tôi há miệng ra, nó múc một muỗng sữa bột đổ vào. Tôi ngậm miệng lại thật chậm vì nếu làm nhanh tôi sẽ bị sặc. Sữa sẽ đóng dính cứng trên đống họng, thấm làn nước miếng và tan từ từ. Tôi không diễn tả được hương vị ngon, béo, thơm như thế nào, nhưng đó là món ăn đặc biệt ngon nhất trong cuộc đời tôi.

Con Tám có người anh là bạn thân của anh tôi. Anh Lâm mắc bệnh quáng gà. Cứ chiều gà lên chuồng là anh không thấy gì

cả. Anh đã từng đăng lính, nhưng không được nhận. Cầm giấy miễn dịch anh không vui chút nào. Anh chán nản và hay tới nhà tôi chơi. Má tôi thương anh như con. Tôi coi anh như anh ruột để vùi vĩnh, làm nũng như con Tám. Một chiều má nói anh đã “vô rừng”. Thỉnh thoảng lén về làng anh có ghé nhà tôi. Thấy tôi thêu khăn tay gửi cho các anh chiến sĩ VNCH ngoài chiến tuyến, anh năn nỉ má tôi xin một cái như vậy. Rất vô tư tôi thêu cho anh một cái khăn tay trắng với một cành hoa hồng và tên anh trên đó.

Một lần Mỹ bố ráp bất ngờ trong rừng cao su, không trốn kịp anh đã bị bắt. Đồng đội anh rút chạy vào địa điểm bí mật. Anh nằm đó không ai hay, về sau dân phu mới phát hiện ra. Tội nghiệp anh nằm khuất trong đám cỏ, lá cao su phủ kín, thân xác đã bị thú rừng xâu xé không còn nguyên vẹn. Trong túi anh chỉ có chiếc khăn tôi thêu và một bức thư gửi về gia đình xin tiếp tế. Tôi đi học xa về nghe tin chỉ biết khóc.

Cùng dãy với nhà con Tám là nhà của bác Hai Nhung. Bác có 2 người con trai trạc tuổi các anh tôi. Một trong hai người cũng bị bắt vào rừng để tham gia cách mạng. Người còn lại sau đó cũng không thấy ở nhà. Người ta nói gia đình bác Hai là "Gia Đình Liệt Sĩ" đã hy sinh cả hai đứa con trai cho Cách Mạng. Bác Hai gái là "Bà Mẹ VN Anh Hùng".

Tôi chỉ đi một đoạn ngắn của Xóm Nhà Thờ mà lòng tôi đã chùng xuống với những đau thương, những uẩn khúc bi ai của người dân trong cuộc chiến ý thức hệ. Mỗi gia đình, mỗi con người đều có một dấu ấn trong ký ức của tôi. Mỗi câu chuyện là một nỗi buồn như vết chàm loang lổ của chiến tranh. Nỗi ám ảnh tang tóc đó hằn sâu, rất sâu trong trí não. Tôi thù ghét chiến tranh, ghê sợ sự khủng bố ngay từ thuở còn bé cắp sách đến trường. Tôi đã sống và lớn lên trong sự lo sợ và kinh hoàng của giết chóc.

Những người bạn thuở bé ngày ấy không vô tư đơn giản như tôi. Khi tôi khoác chiếc áo dài đi dạy, vui với học trò thì họ lại mang một nhiệm vụ bí mật mà tôi không hề biết. Trên những chuyến xe lam đi về, bạn tôi trong chiếc quần lãnh đen xinh đẹp đã che dấu những thước nylon bó sát vào đùi để gửi vào tiếp tế. Những thuốc trị nhiễm trùng, thuốc sốt rét, thuốc trụ

sinh được dấu kín trong chiếc nịt ngực. Có người lính VNCH nào dám giờ quần hay áo phụ nữ lên để xét. Những thiếu nữ nói nói cười cười với người lính, người cảnh sát hay vị thiếu úy mới ra trường còn thơm mùi giấy mực là những cô gái nằm vùng, những tai mắt cho phía bên kia.

Khi cuộc chiến chấm dứt, đất nước sang trang, tất cả hiện nguyên hình, ra trước ánh sáng. Xóm nhà thờ của tôi đã vắng bóng cha xứ một thời gian dài. Gác chuông lặng lẽ, hang đá cô đơn, con chiên né tránh.

Sau cuộc đổi đời, tôi đã về lại nơi này để thăm thía câu nói mĩa mai: "Cóc chết ba năm quay đầu về núi." Để làm một người phản bội đã quay về kiếm miếng cơm manh áo nuôi con, chờ chồng. Tôi đã dẹp chiếc áo dài cô giáo để mặc chiếc áo công nhân lao động vinh quang. Tôi đã thấy, đã nghe và đã biết thân phận của mình - "một người thua cuộc."

Hôm nay, nơi miền Nam Cali, tôi nhớ lại một thời thơ ấu của mình. Tôi có cảm tưởng như ngồi xem lại cuốn phim lịch sử dù thời gian không xa mấy chỉ khoảng 65 năm. Có những điều không tưởng nhưng có thật của đời người. Một số người trong câu chuyện đã chết, cũng có người vẫn còn sống như tôi. Mỗi người vẫn đứng ở vị trí của mình tiếp tục theo dòng tiến hóa.

Nơi tôi từng làm việc, những hàng cao su thẳng tắp tôi trồng, tôi chăm sóc giờ đã được san bằng để chuẩn bị làm Sân Bay Quốc Tế Long Thành. Tôi đã về thăm lại nơi tôi từng ở, gia đình những công nhân đang sợ giải tỏa, họ chờ đợi được đền bù và cấp nơi ở khác. Một số nhà công nhân ở Suối Trầu đã bị san bằng và tôi không biết họ đang ở nơi nào.

Họ nói với tôi:

- Mai kia cô Chín về thăm, bước xuống máy bay đi một xí là đã tới nhà. Cô nhớ đến thăm chúng tôi.

Tôi cũng mong như vậy lắm. Nhưng biết lúc đó tôi còn sống hay không?

Nguyễn Thị Thêm